TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày: 21 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mười Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Hải

Ông Trần Ngọc Đức

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hùng Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST- HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: **Huỳnh Hữu K,** sinh năm 1993; tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H và bà Trần Thị S; vợ: Võ Thị Kim C; con có 02 người: Lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: 01 lần, ngày 24/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản và chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có", đến ngày 16/5/2022 chấp hành xong hình phạt; Tiền sự: 01 lần, vào ngày 03/7/2023 bị Công an huyện Bình Tân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với với tiền 3.500.000đ. Bị cáo Huỳnh Hữu K bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: **Nguyễn Tấn V**, sinh năm 1993; tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện B,tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn T và bà Trịnh Thị Á; Tiền án: 01 lần, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tổng hợp hình phạt của nhiều bản án về tội: "Trộm cắp

tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy" là 02 năm 09 tháng tù, đến ngày 12/5/2023 chấp hành án xong hình phạt; Tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Tấn V bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2023 nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ ba: **Đặng Hoàng H1**, sinh năm 1995; tại huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: Số B, ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Số 7/15/3a, đường H, khóm B, phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hoàng N và bà Nguyễn Thị Hồng T1; Tiền án: 01 lần. Vào ngày 27/8/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến ngày 16/11/2022 chấp hành xong hình phạt; Tiền sự: không. Bị cáo Đặng Hoàng H1 đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sóc Trăng về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy"*. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1. Ông **Nguyễn Văn N1**, sinh năm 1973 (có mặt); Nơi cư trú: Tổ B, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh **Trần Huỳnh L**, sinh năm 1997 (có mặt); Nơi cư trú: Tổ G, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh **Nguyễn Hữu P**, sinh năm 1992 (có mặt); Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

** Người làm chứng:*

1/ Chị **Trần Thị Kim T2**, sinh năm 1990 (vắng mặt); Nơi cư trú: Tổ G, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh **Huỳnh Hữu H2**, sinh năm 2001(có mặt); Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Ông **Trương Thành T3**, sinh năm 1972 (vắng mặt) Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Anh **Trần Tấn Đ**, sinh năm 1981 (vắng mặt); Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Hữu K, Nguyễn Tấn V và Đặng Hoàng H1 là những người quen biết nhau trong thời gian chấp hành án tại Trại giam B – Bộ C1. Sau khi chấp hành án xong, K và V thường xuyên gặp nhau, bàn bạc để tìm cách trộm cắp xe mô tô của người khác đem bán lại cho người khác lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 03/10/2023 đến ngày 08/10/2023, K và V thực hiện hành vi trộm cắp 03 xe mô tô rồi bán cho H1, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ ngày 03/10/2023, Huỳnh Hữu K chạy xe mô tô hiệu WINNER biển số 66M1- 586.68 đến nhà rước Nguyễn Tấn V uống cà phê để bàn việc lấy trộm xe thì V đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, V chạy xe chở K về (do mắt của K có tật nên ban đêm không nhìn rõ), khi đi đến nhà anh Nguyễn Văn Ngọc Ú (ở tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long), V thấy trước sân nhà anh Ú có nhiều xe mô tô nhưng không có người trông coi. Bị cáo V dừng xe lại rồi nói K chạy xe về trước, còn V thì đi vào sân nhà anh Ú lấy trộm một chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario 125 biển số 64H1- 383.17 của anh Nguyễn Hữu P (là cháu của anh Ú). Sau đó, V dẫn xe ra lộ đi theo đường lộ đất về hướng xã T, huyện B được khoảng 100m^2 thì dừng lại bứt dây mát của xe nhưng không khởi động được. Lúc này, V gọi điện cho bị cáo K quay chở lại cùng V kè xe của anh P về khu vực nhà của V cất giấu.

- Lần thứ hai: Sáng ngày 04/10/2023, bị cáo V chạy xe Cup 50 (không có biển số) đi một mình đến khu vực thuộc tổ B, ấp T, xã T, huyện B; nhìn thấy trên lộ có 02 xe mô tô nhưng không có người trông coi nên V bỏ xe Cup 50 lại và đi đến lấy trộm một xe hiệu TAURUS biển số 64H9-3499 của anh Nguyễn Văn N1. Sau khi dắt xe đi được một đường thì V dừng lại rút dây mát của xe, khởi động chạy xe về vườn mít (kế bên nhà của V) cất giấu (còn xe Cup 50 Việt bỏ lại ở khu vực xe anh N2 bị lấy).

Tối ngày 06/10/2023, bị cáo V gọi điện thoại cho Đặng Hoàng H1 để kêu bán xe và hẹn gặp H1 để bàn bạc. Sau đó, V đến Tp ., tỉnh Sóc Trăng gặp H1, khi gặp thì V và H1 thỏa thuận việc mua bán xe mà V đã trộm được. Do V không có xe về nhà nên H1 cho V mượn xe mô tô hiệu SH Mode biển số 64M1-211.03 để chạy về nhà. Khoản 02 ngày sau, V điện thoại cho H1 thỏa thuận là chuyển xe VARIO cho H1 thì H1 nói là đổi xe VARIO để V lấy xe SH MODE số 64M1-211.03 của H1.

Đến tối ngày 07/10/2023, bị cáo H1 điện thoại cho bị cáo V kêu V dùng điện thoại quy hình ảnh chiếc xe VARIO biển số 64H1-383.17 để H1 xem, V nhờ H1 bán luôn xe TAURUS biển số 64H9-3499 thì Hiệp đồng ý. Sau đó, H1 thuê xe tải của anh Lê Tấn K1 ở ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, sau đó H1 cho V số điện thoại của anh K1 để liên lạc thuê xe.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 00 giờ ngày 08/11/2023, bị cáo K đi bộ từ nhà của mình ra hướng cầu N (thuộc khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long), khi đến nhà anh Trần Huỳnh L, K thấy nhà của anh L có tổ chức đám cưới, kế bên là sân nhà của anh Nguyễn Thành T4 có nhiều xe mô tô nhưng không có người trông coi. Lúc này, K đến cửa rào lưới B40 nhà anh T4, dùng kiềm cắt mang theo sẵn cắt đứt ổ khóa cửa rào, đi vào sân lấy xe mô tô hiệu AIR BLADE biển số 64K1-315.83 của anh Trần Huỳnh L, dẫn ra ngoài được một đoạn đường thì bứt dây mát của xe, khởi động xe và chạy về khu vực vườn mít (kế nhà của bị cáo V) cất giấu.

Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 08/10/2023, K chạy xe mô tô WINNER gắn biển số 60M1- 580.08 đến nhà bị cáo V thì V kêu K cùng chạy các xe mô tô đã lấy trộm được ra đường 910B *(thuộc xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long)* đưa lên xe tải chở xuống Tp ., tỉnh Sóc Trăng để bán cho H1. Giá thuê xe tải của anh K1 đến Tp . là 1.500.000đ, anh K1 đã cho số điện thoại của anh Lê Hồng T5 (là chủ xe tải biển số 64C - 092.69) để Việt liên hệ.

Đến khoảng 07 giờ ngày 08/10/2023, anh T5 điện thoại cho anh Trương Thành T3 là tài xế đi cùng anh Trần Tấn Đ (là phụ xe) điều khiển xe tải số 64C - 092.69 đến điểm đã hẹn chở 03 xe mô tô về Tp . (V có cho số của Đặng Hoàng H1 để anh Đ giao xe ở Tp .). Đến khoảng 11 giờ ngày 08/10/2023 thì bị cáo H1 đã nhận 03 xe mô tô và trả tiền thuê xe tải 1.500.000đ.

Sau khi nhận 03 xe mô tô và trừ các khoản tiền sửa ổ khóa xe VARIO, XE AIR BLADE, tiền thuê xe tải và tiền V dồi xe SH MODE 67M1-211.03 của H1, H1 chuyển khoản để trả tiền mua xe vào tài khoản của Huỳnh Hữu H2 *(H2 là em của Huỳnh Hữu K do K cung cấp số tải khoản cho V và V đề nghị H1 chuyển vào khoản của H2)* để không ai phát hiện. Tổng số tiền H1 chuyển trả tiền mua xe 02 lần bằng 5.000.000đ, một lần 4.000.000đ vào số tài khoản của H2, K nhờ H2 chuyển tiếp số triền 4.000.000đ vào tài khoản của chị chị Huỳnh Thị Kim T6 (là dì bà con của bị cáo K và H2), K đã gặp chị T6 nhận lại tiền 4.000.000đ để trị bệnh cho cha và tiêu xài không còn và 01 lần 1.000.000đ vào số tài khoản của H2. Sau đó, H2 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra thu giữ.

Ngày 09/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B mời bị cáo K và H1 đến làm việc và tạm giữ các xe mô tô và tài sản có liên quan.

* Tạm giữ của Huỳnh Hữu K các tài sản như sau:

- 01 xe mô tô hiệu Furture biển số 66CL-579.51, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô hiệu Winner biển số 66ML-586.68, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô hiệu Dream biển số 64KA-011.67, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô hiệu SH Mode gắn biển số 67ML-211.03, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu S2 S6, màu xanh đen, loại màng hình cảm ứng, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno Z 5G, màu xanh, loại màng hình cảm ứng, bên trong có gắn sim số 0901.048.957, đã qua sử dụng.

* Tạm giữ của Nguyễn Tấn V các tài sản như sau:

- 01 xe mô tô hiệu SH Mode gắn biển số 67M1-211.03, đã qua sử dụng.

- Cây kiềm cắt cường lực bằng kim loại dài 45 cm, năng 2,9kg, phần đầu sơn màu đen, phần hai tay cầm sơn màu vàng, hai đầu tay cầm có bọc nhựa màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 ống điếu hình chữ L dài 6,5cm, loại lục giác, màu trắng bạc, đã qua sử dụng.

- 02 công vít lục giác bằng kim loại, một đầu lục giác (một đầu mài dẹp), màu trắng bạc, đã qua sử dụng.

- 01 cái áo khoát màu nâu xám, phía trong có chữ "Sitaki", đã qua sử dụng.

- 01 cái áo sơ mi loại dài tay, màu xanh dương, đã qua sử dụng.

- 01 cái quần jean, loại quần ngắn ngang gối, màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 cái nón bảo hiểm, loại nữa đầu, màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 đôi dép bằng da có hai quay ngang, màu nâu, đã qua sử dụng.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 35/KLĐGTS ngày 11/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Tân tiến hành định giá và kết luận: *Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VARIO 125 biển số 64H1-383.17 của anh Nguyễn Hữu P bị lấy trộm có giá trị là 29.000.000đ.*

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 36/KLĐGTS ngày 11/10/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Tân tiến hành định giá và kết luận: *Chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE biển số 64K1-315.83 của anh Trần Huỳnh L bị lấy trộm có giá trị là 12.000.000đ.*

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 37/KLĐGTS ngày 16/10/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Tân tiến hành định giá và kết luận: *Chiếc xe mô tô nhãn hiệu TAURUS mang biển số 64H9-3499 của anh Nguyễn Văn N1 bị lấy trộm có giá trị là 1.700.000đ.*

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSBT ngày 18/01/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo Huỳnh Hữu K, Nguyễn Tấn V về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Tấn V, Đặng Hoàng H1 về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của các bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

Đối với bị cáo Huỳnh Hữu K: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Đối với bị cáo Nguyễn Tấn V: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 323; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 55, điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Đề nghị xử phạt bị cáo V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội của bị cáo V là từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng.

Đối với bị cáo Đặng Hoàng H1: Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo H1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 47 và 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu vào Ngân sách Nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Dream gắn biển số 64KA-011.67, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu S2 S6, màu xanh đen, loại màng hình cảm ứng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno Z 5G, màu xanh, loại màng hình cảm ứng, bên trong có gắn sim số 0901.048.957, đều đã qua sử dụng.

+ Buộc Đặng Hoàng H1 nộp số tiền thu lợi bất chính là 13.500.000đ từ việc bán xe.

+ Buộc Huỳnh Hữu K nộp số tiền 4.000.000đ vào Ngân sách Nhà nước đối với số tiền bị cáo H1 chuyển khoản trả tiền mua xe lần thứ nhất vào tài khoản của H2 và bị cáo đã tiêu xài cá nhân.

+ Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đ do H1 chuyển chuyển khoản trả tiền mua xe lấy trộm lần thứ hai vào tài khoản của H2.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa chìa, có then khóa bị K dùng kiềm cắt không còn sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiềm cắt cường lực bằng kim loại dài 45 cm, năng 2,9kg, phần đầu sơn màu đen, phần hai tay cầm sơn màu vàng, hai đầu tay cầm có bọc nhựa màu đen và 01 ống điếu hình chữ L dài 6,5cm, loại lục giác, màu trắng bạc, đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cái áo khoát màu nâu xám, phía trong có chữ "Sitaki", 01 cái áo sơ mi loại dài tay, màu xanh dương; 01 cái quần jean, loại quần ngắn ngang gối, màu xanh; 01 cái nón bảo hiểm, loại nữa đầu, màu đen; 01 đôi dép bằng da có hai quay ngang, màu nâu.

+ Hoàn trả cho bị cáo V 01 áo khoát màu nâu xám, phía trong có chữ "Sitaki".

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Huỳnh Hữu K, Nguyễn Tấn V và Đặng Hoàng H1 liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Hữu P trị giá xe mô tô nhãn hiệu HONDA VARIO 125 biển số 64H1-383.17 bằng 29.000.000đ.

Buộc bị cáo K, V và H1 liên đới bồi thường cho anh Trần Huỳnh L trị giá xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE biển số 64K1-315.83 bằng 12.000.000đ.

Buộc bị cáo K, V và H1 liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn N1 trị giá xe mô tô nhãn hiệu TAURUS mang biển số 64H9-3499 bằng 1.700.000đ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo K, V, H1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Buộc mỗi bị cáo K, V, H1 nộp 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Người bị hại là anh Nguyễn Hữu P yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại bằng 29.000.000đ.

Anh Trần Huỳnh L yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại bằng 12.000.000đ.

Anh Nguyễn Văn N1 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại bằng 1.700.000đ.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hồi đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình. Bị cáo H1 đã biết hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo Nguyễn Tấn V và Huỳnh Hữu K đã rủ nhau và bàn bạc lén lúc đi trộm xe mô tô của người khác để bán cho bị cáo Đặng Hoàng H1 lấy tiền chi tiêu. Các bị cáo V, K thực hiện lấy trộm 03 xe mô tô, cụ thể như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 03/10/2023, V và K đã lấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA VARIO 125 biển số 64H1-383.17 của anh Nguyễn Hữu P có giá trị bằng 29.000.000đ. Ngày 04/10/2023, V lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE biển số 64K1-315.83 của anh Trần Huỳnh L có giá trị bằng 12.000.000đ. Ngày 08/10/2023, bị cáo K lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu TAURUS mang biển số 64H8-3499 của anh Nguyễn Văn N1 có giá trị bằng 1.700.000đ.

Đối với bị cáo Đặng Hoàng H1 biết rõ bị cáo V, K trộm cắp 03 xe mô tô của người khác nhưng đồng ý nhận mua với giá thấp để bán lại hưởng tiền chệnh lệch và làm phương đi lại, với tổng trị giá bằng 42.700.000đ. Bị cáo V đã liên hệ với bị cáo H1, tạo mọi điều kiện để bán được tài sản do bị cáo H3, và Khá trộm cắp có được cho H1.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo V, bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo V và H1 cấu thành tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự, do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố các bị cáo về tội danh với điều luật và lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo K và V phạm tội có tính chất nghiêm trọng. Mặc dù biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với mục đích chiếm đoạt, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang ở địa phương; tài sản bị chiếm đoạt đến nay không thu hồi được. Giữa bị cáo K và V đã bàn bạc, phân công giao việc cụ thể, dùng nhiều phương tiện khác nhau để thực hiện hành vi là trường hợp phạm tội có tổ chức, đây là tình tiết định khung tăng nặng. Bên cạnh đó, bị cáo K và V qua 03 lần thực hiện hành vi đã chiếm đoạt 03 xe mô tô nên thuộc tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét các bị cáo điều có tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tính tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo từng có thời gian phải chấp hành hình phạt tù nhưng không biết sửa đổi bản thân, sau khi chấp hành án bị cáo K tiếp tục vi phạm pháp luật bị xử phạt hành chính, việc này thể hiện các bị cáo có ý thức xem thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải và thuộc thành phần khó cải tạo, giáo dục; các bị cáo có nhân thân xấu. Do vậy, cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng tính chất mức độ hành vi, thái độ và nhân thân của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo K có ông nội được tặng huy chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 cảu Bộ luật hình sự.

[5] Xét bị cáo V và K cùng khởi xướng, bàn bạc và đều thực hiện hành vi tích cực. Trong đó, V và K cùng trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp một lần, còn lại V và K mỗi bị cáo trực tiếp thực hiện trộm cắp một lần nên vai trò của 02 bị cáo là như nhau. Giữa bị cáo V và H1 thì liên hệ với nhau để tiêu thụ các xe mô tô lấy trộm được, việc thuê xe tải do H1 liên hệ và chi trả tiền thuê nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[6] Xét các bị cáo là người không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Đối với số tiền Đặng Hoàng H1 thu lợi sau khi bán lại xe mô tô VARIO 125 biển số 64H1-383.17 với giá 7.000.000đ; xe Air Blade biển số 64K1-315.83 với giá 6.500.000đ cho người thanh niên (không rõ địa chỉ, họ tên), và số tiền K bán xe cho bị cáo H1 đã nhận và tiêu xài 4.000.000đ buộc bị cáo H1 và K nộp sung vào Ngân sách Nhà nước.

* Đối với số tiền 1.000.000đ, bị cáo K bán xe cho bị cáo H1, do em của K là Huỳnh Hữu H2 đã giao nộp lại trong quá trình điều tra nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Xe mô tô nhãn hiệu Future gắn biển số 66C1-579.51 qua xác minh của anh Nguyễn Hoàng V1 và xe mô tô nhãn hiệu WINNER gắn biển số 66M1-586.68 qua xác minh của anh Nguyễn Hoàng H4. Bị cáo V khai mua lại của người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực cầu vượt thuộc khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã giao trả xe mô tô nhãn hiệu Future gắn biển số 66C1-579.51 của anh Nguyễn Hoàng V1 và thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long giải quyết theo thẩm quyền. Đồng thời bàn giao xe WINNER gắn biển số 66M1-586.68 của anh Nguyễn Hoàng H4 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, Tp Cần Thơ . giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Xe mô tô nhãn hiệu SH MODE gắn biển số 67M1-211.03 giả, đã qua sử dụng, của chị Lê Thị Bích T7, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã giao lại xe cho chị T7 và thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Xe mô tô biển số 66M1-586.68 (gắn vào xe mô tô WINNER) đây là biển số của xe mô tô nhãn hiểu SIRIUS của anh Bạch Văn S1, bị mất trộm vào ngày 285/2023 ở phường L, quận B, Tp . nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, Tp Cần Thơ . giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Xe mô tô nhãn hiệu Dream gắn biển số 64KA-011.67 đã qua sử dụng, do bị cáo K khai mua từ vựa ve chai, không có giấy tờ nên tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu S2 S6, màu xanh đen, loại màng hình cảm ứng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno Z 5G, màu xanh, loại màng hình cảm ứng, bên trong có gắn sim sồ 0901.048.957, đều đã qua sử dụng. Đây là 02 điện thoại Khá sử dùng liên lạc với bị cáo H1 để bán 02 xe mô tô lấy trộm được và lưu hình ảnh chuyển tiền bán xe nên tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với cây kiềm cắt bị cáo K sử dụng để cắt ổ khóa cửa rào lấy trộm xe mô tô biển số 64K1- 315.83 của anh Trần Huỳnh L, K đã ném bỏ xuống sông N mất Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được.

- Đối với 01 ổ khóa chìa, có then khóa bị K dùng kìm cắt không còn sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với cây kiềm cắt cường lực bằng kim loại dài 45 cm, năng 2,9kg, phần đầu sơn màu đen, phần hai tay cầm sơn màu vàng, hai đầu tay cầm có bọc nhựa màu đen và 01 ống điếu hình chữ L dài 6,5cm, loại lục giác, màu trắng bạc; 02 cây vít lục giác bằng kim loại, một đầu lục giác (một đầu mài dẹp), đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cái áo sơ mi loại dài tay, màu xanh dương; 01 cái quần jean, loại quần ngắn ngang gối, màu xanh; 01 cái nón bảo hiểm, loại nữa đầu, màu đen; 01 đôi dép bằng da có hai quay ngang, màu nâu, đã qua sử dụng do bị cáo V mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Hoàn trả bị cáo V 01 áo khoát màu nâu xám, phía trong có chữ "Sitaki".

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét các tài sản là 03 xe mô tôi bị chiếm đoạt chưa thể thu hồi nên buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại là phù hợp, cụ thể: Buộc các bị cáo bồi thường cho anh P là 29.000.000đ, anh L là 12.000.000đ và anh N1 là 1.700.000đ.

[8] Về án phí sơ thẩm:

- Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000đồng án phí hình sự.

- Buộc bị cáo K, V và H1 liên đới nộp 2.135.000đ án phí dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Hữu K, Nguyễn Tấn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu K **02** (hai) năm **06** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là 09/10/2023.

1.2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn V **02** (hai) năm **06** tháng tù.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn V và Đặng Hoàng H1 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 323, Điều 17, Điều 38, Điều 58 điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn V **01** (một) năm tù.

Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng H1 **01** (một) năm tù.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" buộc bị cáo Nguyễn Tấn V chấp hành hình phạt **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là 09/10/2023.

* Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Huỳnh Hữu K, Nguyễn Tấn V và Đặng Hoàng H1.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Buộc bị cáo Đặng Hoàng H1 nộp lại số tiền 13.500.000đ *(mười ba triệu năm trăm nghìn đồng)* để tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Huỳnh Hữu K nộp lại số tiền 4.000.000đ *(bốn triệu đồng)* để tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu và nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đ *(một triệu đồng)* do Huỳnh Hữu H2 đã nộp.

+ Tịch thu vào Ngân sách Nhà nước xe mô tô nhãn nhiệu Dream gắn biển số 64KA-011.67 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu S2 S6, màu xanh đen, loại màng hình cảm ứng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno Z 5G, màu xanh, loại màng hình cảm ứng, bên trong có gắn sim số 0901.048.957, đều đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa chìa, có then khóa; 01 cây kiềm cắt cường lực bằng kim loại dài 45 cm, năng 2,9kg, phần đầu sơn màu đen, phần hai tay cầm sơn màu vàng, hai đầu tay cầm có bọc nhựa màu đen và 01 ống điếu hình chữ dài 6,5cm, loại lục giác, màu trắng bạc; 02 cây vít lục giác bằng kim loại, một đầu lục giác, một đầu mài dẹp, đã qua sử dụng; 01 cái áo sơ mi loại dài tay, màu xanh dương; 01 cái quần jean, loại quần ngắn ngang gối, màu xanh; 01 cái nón bảo hiểm, loại nữa đầu, màu đen; 01 đôi dép bằng da có hai quay ngang, màu nâu, đã qua sử dụng.

+ Hoàn trả bị cáo Nguyễn Tấn V 01 cái áo khoát màu nâu xám, phía trong có chữ "Sitaki"

(Các vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân đang giữ thao Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/02/2024 và Biên lai thu tiền số 0000349 ngày 19/02/2024)

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các điều 288, khoản 2 điều 468, 584, 587 và 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc các bị cáo Huỳnh Hữu K, Nguyễn Tấn V và Đặng Hoàng H1 liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Hữu P số tiền 29.000.000đ *(hai mươi chín triệu đồng)*, anh Trần Huỳnh L là 12.000.000đ *(mười hai triệu đồng)* và Nguyễn Văn N1 là 1.700.000đ *(một triệu bảy trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a và c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Buộc các bị cáo Huỳnh Hữu K, Nguyễn Tấn V và Đặng Hoàng H1 mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng),* án phí hình sự.

- Buộc các bị cáo K, V và H1 mỗi bị cáo nộp 712.000đ *(bảy trăm mười hai nghìn đồng)* án phí dân sự.

5. Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Mười Hai

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01
- VKSND huyện Bình Tân: 01
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01
- Công an tỉnh Vĩnh Long (Phòng Hồ sơ): 01
- Công an huyện Bình Tân: 02
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng: 06
- Lưu: 05.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tùng **Hồ Trung Hậu** **Nguyễn Văn Mười Hai**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã Tân Lược
- Bị cáo và các đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mười Hai